

Bản án số: 16/2026/DS-ST.

Ngày: 26-01-2026

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng
cầm cố tài sản và đòi tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Bửu Khánh

Bà Nguyễn Thị Cẩm Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - An Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thuý An - Kiểm sát viên.

Trong 24 tháng 12 năm 2025 và ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 141/2025/TLST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và kiện đòi tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 286/2025/QĐXXST-DS, ngày 24 tháng 11 năm 2025.

Ng đơn: Công ty cổ phần SWTCN

Địa chỉ: Đường ND, phường TV, tỉnh NA

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kanokwatpaisal N – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1994 – Chức vụ: Nhân viên (theo văn bản ủy quyền số 01/2025/UQ-SVN, ngày 01/01/2025 (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Công Ng, sinh năm: 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp LT, xã LT, tỉnh AG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Võ Nguyễn Thanh H người đại diện theo uỷ quyền của Ng đơn Công ty cổ phần SWTCN trình bày: Vào ngày 23/5/2022, ông Nguyễn Công Ng có đến Công ty cổ phần SWTCN – Chi nhánh Kiên Giang để ký hợp đồng cầm cố tài sản số: KGM22051007NA19X để cầm cố tài sản là 01 xe máy hai bánh BKS: 68G1-714.43; loại xe Honda Vario 125cc Indo; màu xanh đen; số khung MH1JM5114KK339309; số máy JM51E1339450; số giấy chứng nhận đăng ký xe

mô tô số 014098 do Công an Kiên Giang cấp ngày 28/02/2022. Để lấy số tiền là 16.000.000 đồng; thời hạn cổ là 24 tháng (từ ngày 23/5/2022 đến ngày 23/5/2024) với mức lãi suất 1,1%; phương thức thanh toán trả gốc lãi hàng tháng. Sau khi ký kết hợp đồng Công ty đã giải ngân số tiền cổ xe cho ông Ng. Do ông Ng có nhu cầu đi lại và giữa ông Ng và Công ty đã ký kết hợp đồng mượn xe. Việc mượn xe được lập giấy mượn xe cam kết mượn từ ngày 23/5/2022 đến ngày 23/6/2022, địa điểm trả tại chi nhánh Kiên Giang – Tp Rạch Giá 1. Quá trình trả nợ, ông Nguyễn Công Ng chưa thanh toán tiền gốc lãi như cam kết của hợp đồng, cũng như không thực hiện trả lại tài sản đã mượn. Mặc dù, Công ty đã nhiều lần nhắc nợ nhưng ông Ng vẫn không thực hiện. Nay công ty xét thấy ông Ng đã vi phạm hợp đồng cổ tài sản cũng như cam trả lại xe nên Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Công Ng phải trả số tiền gốc là 13.738.058 đồng; lãi trong hạn 4.004.644 đồng; lãi quá hạn 2.002.322 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe 8.904.000 đồng và lãi phát sinh cho đến khi trả dứt nợ. Trường hợp ông Nguyễn Công Ng không thanh toán được số tiền trên thì yêu cầu ông Ng phải trả lại chiếc xe máy 01 xe máy hai bánh BKS: 68G1-714.43; loại xe Honda Vario 125cc Indo; màu xanh đen; số khung MH1JM5114KK339309; số máy JM51E1339450; số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 014098 do Công an Kiên Giang cấp ngày 28/02/2022.

Bị đơn ông Nguyễn Công Ng vắng mặt suốt trong quá tố tụng, không giao nộp văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ng đơn.

Tại phiên tòa ngày 24/12/2025 anh Võ Nguyễn Thanh H đại diện Ng đơn chỉ yêu cầu ông Ng trả số tiền gốc là 13.738.058 đồng; lãi trong hạn là 3.022.373 đồng. Xin rút lại một phần đơn khởi kiện đối với lãi quá hạn; phí mượn xe và yêu cầu trả lại xe.

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 –An Giang

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Ng đơn trong vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự quy định. Riêng bị đơn Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn đã vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên đề nghị căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ng đơn.

Đình chỉ một phần yêu cầu do đại diện Ng đơn đã rút.

Về án phí: Áp dụng khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị buộc ông Nguyễn Công Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Công ty cổ phần SWTCN khởi kiện ông Nguyễn Công Ng về việc buộc thực hiện nghĩa vụ trả tiền cầm cố tài sản theo hợp đồng đã ký kết nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và ông Ng có địa chỉ cư trú tại ấp Lương Trục, xã Long Thạnh, tỉnh An Giang nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5- An Giang. Trong quá trình tố tụng bị đơn vắng mặt Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản thủ tục tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Công Ng.

[2] Về nội dung vụ án: Theo yêu cầu khởi kiện của Ng đơn Công ty cổ phần SWTCN yêu cầu ông Nguyễn Công Ng phải trả số tiền cầm cố tài sản theo hợp đồng KGM22051007NA19X để cầm cố tài sản là 01 xe máy hai bánh BKS: 68G1-714.43; loại xe Honda Vario 125cc Indo; màu xanh đen; số khung MH1JM5114KK339309; số máy JM51E1339450; số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 014098 do Công an Kiên Giang cấp ngày 28/02/2022, tiền nợ gốc tạm tính đến ngày 23/12/2025 còn nợ là 13.738.058 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy theo hợp đồng cầm cố do các bên ký kết được xác lập trên cơ sở tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật. Trong quá trình cầm cố tài sản đã đến hạn thanh toán nhưng ông Ng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc như cam kết. Phía Công ty cổ phần SWTCN đã thông báo nhắc nhở cho ông Ng nhưng Ng vẫn cố tình tránh né, không hợp tác và cắt liên lạc với công ty. Quá trình Tòa án thụ lý vụ án đến ngày mở phiên Tòa xét xử, ông Ng không có giao nộp văn bản thể hiện ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần SWTCN và tài liệu chứng cứ chứng minh cho ông Ng, nên xem như ông Ng từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình thông qua không đến Tòa án. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố

tụng dân sự: “*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó*”. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trả lại nợ gốc của Ng đơn là có căn cứ.

[3] Về lãi suất: Tại hợp đồng cầm cố tài sản các bên đã ký kết thống nhất lãi suất là 1,1%/tháng, với mức lãi suất theo hợp đồng giữa Ng đơn và bị đơn xác lập không vượt với quy định của pháp. Theo hợp đồng ông Ng đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán lãi từ ngày 23 tháng 11 năm 2022 đến ngày 23/12/2025 với khoản lãi trong hạn phát sinh theo hợp đồng với số tiền là 3.022.373 đồng. Việc yêu cầu tính lãi suất của Công ty cổ phần SWTCN là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu của Ng đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của Công ty cổ phần SWTCN.

Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Ng còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất trong hạn đã được các bên thỏa thuận tại hợp đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu về lãi quá hạn 2.002.322 đồng; phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe 8.904.000 đồng cũng như đòi lại 01 xe máy hai bánh BKS: 68G1-714.43; loại xe Honda Vario 125cc Indo; màu xanh đen; số khung MH1JM5114KK339309; số máy JM51E1339450; số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 014098 do Công an Kiên Giang cấp ngày 28/02/2022, do đại diện Ng đơn đã rút yêu cầu.

[4] Về án phí; Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Do yêu cầu của Công ty cổ phần SWTCN được chấp nhận nên buộc ông Nguyễn Công Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của số tiền phải trả là $16.760.431 \text{ đồng} \times 5\% = 838.021 \text{ đồng}$ (tám trăm ba mươi tám nghìn không trăm hai một đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần SWTCN tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 988.540 đồng theo biên lai thu tiền số 0013221 ngày 24/4/2025, do

Nguyễn Văn Tuấn nộp thay của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5- An Giang).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 238, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 11; Điều 309, Điều 310, Điều 311, Điều 312, Điều 313, Điều 314 của Bộ luật Dân sự năm 2015

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần SWTCN đối với ông Nguyễn Công Ng.

Buộc ông Nguyễn Công Ng giao trả tiền cầm cố tài sản đã nhận gồm vốn gốc, lãi phát sinh tạm tính đến ngày 23/12/2025 là 16.760.431 đồng (mười sáu triệu bảy trăm sáu chục nghìn bốn trăm ba mươi một đồng) Trong đó: Vốn gốc là 13.738.058 đồng (mười ba triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn không trăm năm mươi tám đồng), khoản lãi trong hạn phát sinh theo hợp đồng là 3.022.373 đồng (ba triệu không trăm hai mươi hai nghìn ba trăm bảy mươi ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 23/12/2025, ông Ng còn phải tiếp tục trả khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất đã được các bên thỏa thuận đã được ký kết theo hợp đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần SWTCN về việc buộc ông Lê Công Ng giao lại chiếc xe máy đã cầm cố là 01 xe máy hai bánh BKS: 68G1-714.43; loại xe Honda Vario 125cc Indo; màu xanh đen; số khung MH1JM5114KK339309; số máy JM51E1339450; số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 014098 do Công an Kiên Giang cấp ngày 28/02/2022, lãi quá hạn là 4.374.885 đồng đồng và phí bảo dưỡng và hao mòn khi mượn xe là 8.904.000 đồng, do đại diện Ng đơn đã rút yêu cầu.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Công Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 838.021 đồng (tám trăm ba mươi tám nghìn không trăm hai mươi một đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần SWTCN tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 988.540 đồng theo biên lai thu tiền số 0013221 ngày 24/4/2025, do

Nguyễn Văn Tuấn nộp thay của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5- An Giang).

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ng đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 7d và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh AG;
- VKSND KV5 –AG;
- THADS tỉnh AG;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Mỹ Nhiên

